

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 08-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Văn H, sinh năm 1988 tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T và bà Lò Thị N; có vợ là Lường Thị S và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn Bình, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lường Thị S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; có mặt

- Người làm chứng: Anh Trần Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/11/2017 Lường Văn H và vợ đến thuê nhà trọ để ở do nhận làm thuê theo công trình xây dựng tại thôn 5, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/11/2017 Lường Văn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89K1-0356 đi Hà Nội có việc. Do bản thân mắc nghiện ma túy nên H đã nhờ một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm ở bến xe Giáp Bát, Hà Nội mua hộ 1.000.000 đồng ma túy (Heroine) để sử dụng dần cho bản thân. Người đàn ông này đồng ý và yêu cầu H trả 200.000 đồng tiền công. Người đàn ông này nhận 1.200.000 đồng của H đi đâu đó khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho H một cục chất bột màu trắng bên ngoài được gói bằng mảnh túi nilon màu đen. H mở ra xem biết đó là heroine nên đã cất số ma túy trên vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 89K1-0356 sau đó H đi thuê nhà trọ nghỉ lại Hà Nội qua đêm. Sáng ngày 29/11/2017 H điều khiển xe mô tô trên về nhà trọ tại xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/11/2017 Trần Văn Q là người ở trọ cùng dãy với vợ chồng H, nhờ H chở ra Quốc lộ 10 để đón xe đi thành phố Hạ Long. H đồng ý và bảo Q lái xe, H ngồi sau. Khi cả hai đi đến khu vực thôn Trại, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì bị Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Thủy Nguyên làm nhiệm vụ tại Tỉnh lộ 359 kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Lường Văn H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Thu giữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 89K1-0356 của H 01 cục chất bột màu trắng bên ngoài được bọc bằng mảnh túi nilon màu đen nghi là chất ma túy, thu giữ giấy tờ xe và 01 chứng minh thư nhân dân của H. Việc H cất giấu ma túy trong cốp xe mô tô không ai biết. Từ khi mua được ma túy đến khi bị Công an bắt H không cho ai mượn xe mô tô trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của H tại thôn 5, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan.

Tại Kết luận giám định số 1140/KLGD ngày 02/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 mảnh túi nilon Công an thu của Lường Văn H là ma túy, có trọng lượng 5,2574 gam, là loại Heroine.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTN ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lường Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lường Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2017. Không áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền đối với bị cáo Lương Văn H. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 1140/PC54; Trả lại cho chị Lương Thị Sơn 01 xe mô tô biển kiểm soát 89K1-0356; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0042343 và 01 giấy bán xe ghi ngày 08 tháng 9 năm 2017. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông nội bị cáo cụ Lương Văn Ổ, ông ngoại của bị cáo cụ Tòng Văn Đ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo của địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt (là 05 năm tù) để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lương Thị S nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho chị xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89K1-0356 để chị có phương tiện đi lại, làm ăn kiếm sống nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lương Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 1140/KLGD ngày 02 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo Lương Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 5,2574 gam ma túy (là loại heroine) trong cặp xe mục đích để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện bắt quả tang tại Tỉnh lộ 359 thuộc khu vực thôn Trại, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 29 tháng 11 năm 2017. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “hêrôin có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của Lương Văn H xảy ra trước ngày 01/01/2018 (ngày có hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015). Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: ... h, Hêrôin... có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam*” nhưng tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm: ... g, Hêrôin... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*”. Như vậy, quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H. Căn cứ vào quy định nêu trên bị cáo Lương Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt “Hêrôin... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội, ông ngoại của bị cáo là những người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp

dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Lương Văn H thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xác định 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định (1140/PC54) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô kiểm soát 89K1-0356 đã qua sử dụng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lương Văn H và chị Lương Thị Son. Chị Son không biết việc bị cáo H dùng xe mô tô trên để đi mua và cất giấu ma túy. Mặt khác, chiếc xe mô tô trên là tài sản, phương tiện duy nhất trong gia đình vợ chồng bị cáo nên xét thấy cần trả lại 01 xe mô tô kiểm soát 89K1-0356 cho chị Lương Thị Son quản lý, sử dụng kèm theo 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0042343 và giấy bán xe ghi ngày 08 tháng 9 năm 2017.

[7] Về án phí: Bị cáo Lương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy và người lái xe ôm tại khu vực bến xe Giáp Bát, Hà Nội là người mua hộ ma túy cho H. Quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên không có cơ sở để điều tra. Đối với Trần Văn Q là người đi cùng H khi bị Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra, Quyết không biết và không liên quan đến việc H cất giấu ma túy trong cốp xe mô tô nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, xử phạt: Lương Văn H 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30 tháng 11 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 1140/PC54; Trả lại cho chị Lương Thị Son quản lý, sử dụng 01 xe mô tô kiểm soát 89K1-0356 đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0042343 và giấy bán xe ghi ngày 08 tháng 9 năm

2017 liên quan đến xe mô tô kiểm kiểm soát 89K1-0356 (Theo hồ sơ vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lường Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà